

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành/nghề: KHAI THÁC MÁY TÀU THỦY

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Là người có đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo.

Số lượng môn học/mô đun đào tạo: 06

Thời gian đào tạo: 3 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp

Mô tả về khóa học: Chương trình đào tạo gồm 06 môn học, nhằm trang bị cho người học các kiến thức thực tế và lý thuyết về một số nội dung trong phạm vi của nghề Khai thác máy tàu thủy; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để có thể làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức:

+ Mô tả được nội dung công tác quản lý thuyền viên bộ phận máy, quản lý nhiên liệu, quản lý bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy móc, trang thiết bị thuộc bộ phận máy trên tàu cá;

+ Trình bày được nguyên lý làm việc và cách vận hành, bảo quản, khắc phục sự cố của các loại máy trên tàu như: máy chính, hệ thống điện, hệ thống lạnh... trên tàu cá;

+ Trình bày được nguyên lý làm việc và cách vận hành, bảo quản, khắc phục sự cố của các loại trang thiết bị cơ khí như: máy lái, máy neo, tời, cầu, máy bơm, máy khai thác ... trên tàu cá.

2. Kỹ năng:

+ Quản lý được các hoạt động của thuyền viên bộ phận máy; quản lý nhiên liệu, quản lý bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy móc, trang thiết bị thuộc bộ phận máy trên tàu cá;

+ Vận hành, bảo dưỡng, xử lý được một số sự cố các loại máy như: máy chính, hệ thống điện, hệ thống lạnh... trên tàu cá;

+ Phát hiện kịp thời và xử lý được một số sự cố các loại trang thiết bị cơ khí như: máy lái, máy neo, tời, cầu, máy bơm, máy khai thác... trên tàu cá.



3. Thái độ:

- + Tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường;
- + Không ngại khó khăn, cẩn thận, ngăn nắp, có ý thức gìn giữ vệ sinh nơi làm việc;
- + Sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn bạn bè, đồng nghiệp.

4. Cơ hội việc làm:

- Có thể làm thợ máy ở các công ty sửa chữa và đóng mới tàu biển, các xí nghiệp, nhà máy, xưởng sửa chữa,...;
- Có thể làm thợ vận hành trạm phát điện Diesel, Nồi hơi, Máy nén khí ở các nhà máy, công ty, khu công nghiệp,...;
- Sau khi tốt nghiệp và có đủ các chứng chỉ cần thiết, người học sẽ được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thợ máy trực ca theo Quy định của Bộ Giao thông vận tải;
- Có thể làm thợ máy trên các tàu cá và các đội tàu của các công ty vận tải biển trong nước và Quốc tế;
- Có thể học tiếp liên thông lên Trung cấp Khai thác máy tàu thủy.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học/mô đun: 06
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 320 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ
- + Ôn tập, kiểm tra Mô đun/Môn học: 20 giờ
- Thời gian khóa học: 3 tháng

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra*
MĐ01	Quản lý bộ phận máy	1	35	10	22	3
MĐ02	Vận hành máy chính	3	75	10	60	5
MĐ03	Vận hành hệ thống điện	1	30	10	19	1
MĐ04	Vận hành hệ thống lạnh	1	30	10	19	1
MĐ05	Vận hành các thiết bị cơ khí	3	75	10	60	5
MĐ06	Khắc phục sự cố máy chính	3	75	10	60	5
Tổng cộng		12	320	60	240	20

* *Ghi chú:* Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành)

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian hoạt động đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Một giờ học thực hành là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn. Một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.
- Một ngày học thực hành không quá 8 giờ chuẩn. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ chuẩn.
- Một tuần học thực hành không quá 40 giờ chuẩn. Một tuần học lý thuyết không quá 30 giờ chuẩn.

2. Sơ đồ mối liên hệ và trình tự học tập hợp lý giữa các mô-đun

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề “Khai thác máy tàu thủy” được dùng giảng dạy cho người tốt nghiệp THCS trở lên có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô-đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Chương trình gồm 6 môn học như sau:

- Môn học 01: “Quản lý bộ phận máy” có thời gian đào tạo là 15 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, và 01 giờ kiểm tra với mục đích trang bị những nội dung cơ bản về chức trách nhiệm vụ thuyền viên bộ phận máy. Liệt kê được các quy định và loại văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý bộ phận máy. Lập hồ sơ kiểm tra bộ phận máy, trang bị, quản lý nhiên liệu và phụ tùng. Trình bày được nội dung quản lý bảo dưỡng sửa chữa máy móc.

- Môn học 02: “*Vận hành máy chính*” có thời gian đào tạo là 75 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, 59 giờ thực hành và 02 giờ kiểm tra với mục đích cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành của máy điêzen tàu thủy. Từ những kiến thức về cấu tạo, sự hoạt động, học viên sẽ vận hành máy thành thạo.

- Môn học 03: “*Vận hành hệ thống điện*” có thời gian đào tạo là 15 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, và 01 giờ kiểm tra với mục đích học sinh trình bày được sơ đồ hệ thống điện trên tàu; trình bày được các nguyên lý làm việc của các thiết bị điện trên tàu

- Môn học 04: “*Vận hành hệ thống lạnh*” có thời gian đào tạo là 15 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, và 01 giờ kiểm tra với mục đích giúp cho sinh viên



hiểu được các kiến thức cơ bản về vận hành hệ thống lạnh, nắm vững kiến thức cơ bản về hệ thống lạnh trên tàu thủy. Vận hành theo đúng quy trình, đảm bảo an toàn, nhanh gọn, chính xác và đạt

- Môn học 05: “*Vận hành các thiết bị cơ khí*” có thời gian đào tạo là 45 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, 29 giờ thực hành và 02 giờ kiểm tra với mục đích cung cấp cho người học những kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc cần thiết nhằm phục vụ công việc vận hành các thiết bị cơ khí có trên tàu cá.

- Môn học 06: “*Khắc phục sự cố máy chính*” có thời gian đào tạo là 75 giờ trong đó có 14 giờ lý thuyết, 59 giờ thực hành và 02 giờ kiểm tra với mục đích cung cấp cho người học những kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ làm việc cần thiết nhằm khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình vận hành máy chính tàu cá.

3. Hướng dẫn kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kết thúc mô đun/môn học

3.1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ

- Mỗi mô đun có một cột kiểm tra thường xuyên (thời gian kiểm tra 30 phút) và một cột kiểm tra định kỳ (thời gian 1 giờ).

3.2. Kiểm tra kết thúc mô đun

- *Điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun:*

+ Người học phải tham dự ít nhất 70% giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên.

- *Hình thức và thời gian kiểm tra:*

+ Thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ.

+ Hoặc làm bài kiểm tra viết, thời gian là: 1 giờ

- *Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:*

TT	Kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp; Trắc nghiệm	Không quá 01 giờ
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 08 giờ

4. Các chú ý khác

Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các cơ sở đào tạo nghề có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh có liên quan đến nghề.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc MH/MĐ, công nhận tốt nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

